

Giáo dục nhận thức và tư tưởng của giới trẻ ngày nay thông qua tư tưởng canh tân giáo dục của Nguyễn Trường Tộ

Trương Hoàng Vinh*

*Trường Đại học Tiền Giang

Received: 16/08/2024; Accepted: 26/08/2024; Published: 20/9/2024

Abstract: Nguyen Truong To (1830 - 1871) was an outstanding social reformer with a passionate patriotism. At that time, he presented to the Tu Duc court many new ideas and great strategies with practical significance. However, the Nguyen court was conservative, so his petitions were not given due attention. Today, looking back at Nguyen Truong To's views on educational reform, we can see many viable points that can be inherited to educate the awareness and ideology of today's youth. That is also our focus in this article.

Keywords: Nguyen Truong To; Education, responsibility, reform

1. Đặt vấn đề

Nguyễn Trường Tộ (1830 – 1871) là nhà cải cách xã hội lỗi lạc, có tư tưởng yêu nước nồng nàn. Cả cuộc đời ông là sự nỗ lực học hỏi và tìm tòi. Ngoài vốn liếng về Hán học được đào tạo khá bài bản; ông được đi lại và học tập ở nhiều nơi trên thế giới, nên sớm có vốn kiến thức rộng lớn về văn hoá - khoa học kỹ thuật của phương Tây.

Đương thời, Nguyễn Trường Tộ đã dâng lên triều đình Tự Đức nhiều ý kiến mới, những kế sách lớn, có ý nghĩa thiết thực (từ năm 1863 đến 1871, ông đã gửi gần 60 bản điều trần). Nguyễn Trường Tộ đã yêu cầu cải cách một cách toàn diện; cả về kinh tế (công, nông, thương nghiệp, tài chính); văn hóa (giáo dục, ngôn ngữ), xã hội (cải thiện đời sống), chính trị (nội trị, ngoại giao, quốc phòng), nhằm đưa đất nước ra khỏi thế bế quan; tạo thay đổi bên trong làm nguồn động lực phát triển lâu dài, kịp đối phó với thời cuộc khó khăn lúc bấy giờ. Song, triều đình nhà Nguyễn vốn bảo thủ, việc điều trần của ông đã không được quan tâm đúng mức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những quan điểm tiên bộ của Nguyễn Trường Tộ về canh tân giáo dục

Nguyễn Trường Tộ đề nghị cải cách nhiều mặt về văn hoá giáo dục. Đặc biệt là ông coi trọng việc phát huy tinh thần cầu tiến của nhân dân ta, với mong muốn làm cho dân giàu nước mạnh, độc lập tự do. Nó được thể hiện sâu sắc trong những đề nghị về cải cách giáo dục. Ngay đầu bài “Học tập thực dụng trong nhân dân” (Di thảo số 18, 1-9-1866), Nguyễn Trường Tộ đã nhấn mạnh: “Học tập bồi dưỡng nhân

tài tức là con đường rộng lớn để đi đến giàu mạnh” [1;221]. Nhận thấy rõ lỗi học cũ (lỗi học từ chương) vốn đã lạc hậu và không thể giải quyết những vấn đề cấp thiết trong thực tế. Do vậy, bước đầu ông đã đề nghị phát động học tập kinh nghiệm và phát huy sáng kiến trong nhân dân, đem thêm vào trường lớp và khoa cử một số môn học thực dụng (hải lợi, sơn lợi, địa lợi, thủy lợi...). Trong “Tế cấp bát điều” (1867), điều thứ tư, nói về việc sửa đổi học thuật, theo ông, học “là học những gì chưa biết để đem ra thực hành. (Nhưng thực hành cái gì? Thực hành ở đâu?) Đó là thực hành những gì thực tế trước mắt và còn để lại lợi ích cho đời sau nữa” [1;288]. Nguyễn Trường Tộ đề nghị đem vào chương trình học và thi cử các môn nông nghiệp, thiên văn, địa lý, bách khoa, luật học. Ngoài ra, ông còn đề nghị gửi học sinh sang nước ngoài học ngoại ngữ và các khoa học hiện đại khác, để nâng cao tầm hiểu biết mới, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực trẻ phục vụ hiệu quả cho nước nhà.

Lỗi giáo dục truyền thống được Nguyễn Trường Tộ đề xuất thay thế bằng phương pháp giáo dục bám sát thực tiễn, coi trọng kỹ nghệ. Sửa đổi nội dung giáo dục, sửa đổi chế độ thi cử, Nguyễn Trường Tộ chủ trương dùng quốc âm để cho nền giáo dục được phổ biến dễ dàng và rộng rãi trong nhân dân. Trên cơ sở vốn chữ Hán vay mượn của Trung Quốc lâu nay vẫn thường dùng, ông đề nghị lấy chữ Hán đọc ra quốc âm và không cần học nghĩa, gọi loại chữ ấy là “chữ Hán quốc âm”. Bởi vì, học chữ Hán vốn phức tạp và đòi hỏi sự đầu tư công phu, mất thời gian, lại rất khó; nên: “Nay lấy chữ Hán đọc ra quốc âm, thì khi đọc lên ai nghe cũng hiểu, có phải vừa dễ

dàng vừa bớt được bao nhiêu phiền phức không?” [1;298]. Hơn thế, từ trong cách nghĩ của ông còn ẩn chứa một sự ý thức sâu sắc đến cái về lâu về dài của dân tộc, của đất nước: “Bởi vì sự học có công dụng lớn cho quốc dân. Khi sự học tập phải khó khăn rắc rối thì cả nước phải chịu sự khó khăn ấy đời nọ đến đời kia chứ đâu phải chuyện nhỏ” [1;298]. Ngoài ra, để nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân, ta phải lập nhà in, xuất bản sách báo; phải kiểm duyệt gắt gao và nghiêm cấm các loại sách độc hại. Ông xác định: “Đó là một lợi ích lớn, (ích lợi ấy như mưa móc thấm nhuần không chỉ ra từng cái được, làm sẽ thấy ngay)” [1;89].

Có thể nhận thấy từ trong cách nhìn, cách nghĩ của Nguyễn Trường Tộ về những yêu cầu cải cách giáo dục, đã bộc lộ rõ tư tưởng lớn của một nhà cải cách. Một mặt, ông chủ trương thiên về lối học thực dụng, để giải quyết những vấn đề thực tế trước mắt, nhưng đồng thời vẫn tính đến mặt kế thừa bền vững.

Bên cạnh việc đề xuất những nội dung và phương pháp giáo dục mới, Nguyễn Trường Tộ cũng không ngần ngại nêu lên những mặt hạn chế, thiếu sót của nhà trường Nho giáo.

Trong Di thảo số 18 trình bày về vấn đề “Học tập thực dụng trong nhân dân”, Nguyễn Trường Tộ chỉ rõ: “Trừ Trung Quốc, Nhật Bản, Cao Ly, và nước ta ra, không có nước nào lấy văn chương để chọn nhân tài. Đó cũng vì thơ phú không đỏi được giặc, nghìn lời không được một kế sách, cho nên thay đổi đi mà lấy những điều tạo hoá hành sự làm cái học thực dụng, vì tạo vật là bậc thầy vĩ đại của muôn dân.” [1;223]. Cùng với chủ trương học thực dụng, ông phê phán lối học “tầm chương trích cú” vốn đã lạc hậu, vô bổ, không còn hợp thời: “Nhìn lại sự học của ta ngày nay, những điều thầy dạy, những cái học trò học, đều toàn chuyện xa xưa. Tuy trong sách đôi chỗ có nói đến những việc thực tế nhưng chẳng truyền dạy được, vì người xưa đã khuất không thể dựng mô lên hỏi (...). Lúc nhỏ nào học thiên văn, địa lý, chính trị, phong tục bên Tàu (mà nay sửa đổi khác hết rồi), lớn lên ra làm thì lại dùng đến địa lý, thiên văn, chính sự của nước Nam hoàn toàn khác hẳn...” [1;288]. Chính lối học ấy đã làm hạn chế khả năng phát huy tối đa năng lực vốn có của bản thân mỗi người: “Người nước ta có cái tính biết học tập cái hay cái tốt của người khác, không tự kiêu tự mãn như người Trung Quốc... Nhưng chỉ tiếc là người mình còn chấp nệ tập tục cũ, bị lối học từ chương bó buộc nên chưa tung hoành nơi bốn biển” [1;162].

Và, do quá chú trọng việc khoa cử mà việc giáo dục võ bị ngày một suy, triều đình gần như chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề chính sự quốc gia, mối quan hệ giữa dân với triều đình càng lúc càng rời rạc, lòng người ngày một yếu... Vì vậy, học thực dụng theo Nguyễn Trường Tộ trước hết là bám sát thực tiễn và “mình hãy nói chuyện nước mình ngày nay ra sao thôi” vì “thơ phú chỉ để ngâm hoa vịnh nguyệt, chứ đỏi có thể đem ra nấu ăn cho no bụng được đâu? Kinh nghĩa đã có các nhà nho tiền bối chú giải rõ ràng rồi cần gì phải vẽ vờ thêm. Đọc kinh sách cốt để hiểu rõ nghĩa lý, không cần phải hao tốn tinh thần, tiêu ma ngày tháng vào cái thứ văn chương bát cổ vô dụng ấy...” [1;294-295].

Tuy nhiên, khi đề xuất những kiến nghị về vấn đề cải cách giáo dục, Nguyễn Trường Tộ cũng có nhấn mạnh: “Những điều tôi trình bày ở đây, không phải là muốn bỏ hết cái cũ mà mưu cầu cái mới. Nhưng phải lấy cái hay của mình có sẵn, còn phải gồm cả cái hay của thiên hạ mới sáng tạo ra. Như thế, những cái mới thiên hạ có mình cũng có và những cái mình sẵn có thì thiên hạ không có.” [1;224]. Qua đó, ta thấy ông vẫn thừa nhận những mặt đạt được của lối giáo dục truyền thống. Chính cái nôi ấy đã trui rèn, đào tạo ra những con người kiêu mẫu và những chuẩn mực của xã hội. Song, do chỉ chú trọng văn chương, đã dẫn đến hạn chế việc phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho quốc gia. “Ngày nay, cái mà nước mình quý trọng đó là Nho. Mà Nho thì quý trọng ở chỗ nhiều văn chương chữ nghĩa. Nếu như lấy cái công phu bền bỉ dùi mài chữ nghĩa văn chương mà học cả cái phong phú vô vàn của tạo vật thì sẽ được biết bao nhiêu điều quý báu. Bởi vì, vạn vật chia ra nhiều môn loại, môn loại nào cũng có cái kì diệu đáng quý của nó (...). Nếu chia ra từng môn, từng loại mà học thì trong một nước có nhiều cái đáng quý, như thế chẳng hơn là chỉ quý một cái độc nhất sao? Và lại tính tình người ta không giống nhau, mỗi người có một sở trường để thích ứng với sự vật. Nay ta chỉ dùng một loại sở trường thì những người có sở trường khác còn hi vọng gì nữa mà đem sức ra làm?” [1;227].

Như vậy, cùng với việc nhận thức rõ những mặt đạt được và hạn chế của mô hình giáo dục Nho giáo, Nguyễn Trường Tộ đã mở ra những hướng mới để đưa nền giáo dục thoát khỏi tình trạng lạc hậu. Chủ trương học thực dụng của ông bước đầu đã thể hiện những tư tưởng tiến bộ làm tiền đề cơ sở cho những công cuộc cải cách về sau.

2.2. Suy nghĩ về trách nhiệm giáo dục nhận thức, tư tưởng cho giới trẻ hiện nay

Xã hội chúng ta bây giờ, đương nhiên khác với yêu cầu cải cách thời Nguyễn Trường Tộ. Tuy nhiên, theo gương ông, chúng tôi xin được nêu lên mấy ý nghĩ bước đầu.

Quan niệm kinh tế quyết định ý thức một cách máy móc, giới trẻ hiện nay phải đối diện với nhiều vấn đề từ cuộc sống đặt ra cho lối nghĩ phiến diện của họ. Rồi trong cái vòng lẩn quẩn đó, đôi khi tự cá nhân họ không thể giải quyết được, đâm ra mơ hồ trước vấn đề giữ gìn bản sắc dân tộc.

Biểu hiện trên, cho thấy ở họ chưa định hình một nhân cách độc lập, lại sớm lâm vào tình trạng nhiễu loạn đa nhân cách cá nhân cực đoan. Về nguồn gốc, ít nhiều có xuất phát từ ảnh hưởng nền giáo dục truyền thống (nhân cách quá khứ bị nhiễu loạn trong tinh thần thời đại) để lại. Mặt khác, hiện tại, giới trẻ lại phải tiếp thu ảnh hưởng của lối sống Tây phương nhập vào ở tại sau đổi mới. Họ đã mơ hồ nay lại càng hoang mang hơn, thường dẫn đến thái độ vừa hoài nghi chịu đựng để yên lòng truyền thống; “vừa vượt rào” sống hiện đại theo sở thích cảm nhận của cá nhân.

Chính tính chất “nước đôi” trên làm cho các bạn trẻ thường lâm vào tình trạng mất quân bình, dễ chao đảo trước sự cám dỗ của lối học thực dụng, sống buông thả gấp gáp, chạy theo vật chất kim tiền. Từ mặt bằng tâm lý xã hội đó, đưa đến động cơ “học tập lệch chuẩn”. Khi bước vào ngưỡng cửa Đại học và Cao đẳng, chạy theo bằng cấp, học đối phó, đua tranh vào những ngành học “thời thượng”, dễ tìm kiếm cơ hội làm giàu hơn là học để phụng sự yêu cầu bức xúc của toàn xã hội.

Họ thường có biểu hiện coi thường đạo học truyền thống, coi thường tiếng mẹ đẻ, sùng ngoại, hám danh và hám lợi. Tâm lý cá nhân cực đoan dễ có điều kiện phát triển, đưa đến một bộ phận sinh viên học sinh thích khăng định mình bằng cách đối lập với tập thể, thích xét lại quá khứ, phản biện lại các giá trị truyền thống một cách phiến diện và thiếu suy nghĩ.

Do vậy, chúng ta cần phát huy hơn nữa, mặt mạnh của nhà trường truyền thống: chú trọng đến con người hành động, có trách nhiệm, có kỉ cương nề nếp và tình nhân ái. Nhà trường truyền thống, dạy người học định hình nhân cách cứng cõi, hành động xác tín chân lý, nêu thấy đó là phù hợp với đạo nghĩa. Cho nên có “trọng thầy mới được làm thầy”. Sử sách còn ghi lại, không ít nhà nho trao đổi những vấn đề

đạo đức, học thuật với thầy mình một cách tự do và bình đẳng. Song từ trong phong thái và cách ứng xử vẫn một mực khuôn phép và lễ độ. Luận ngữ là một ví dụ cụ thể.

Do vậy, chúng ta phải tăng cường giáo dục nhân cách độc lập cho giới trẻ trong nhà trường hiện nay, với phương châm đạo đức - danh dự - ý thức kỉ luật và trách nhiệm. Từ đó, khi họ có bằng cấp và thành đạt thì việc tôn trọng luật pháp được giữ vững, ngày càng phát huy hơn hành động sáng tạo cho cộng đồng, trong đó có danh dự và lợi ích minh bạch cho cá nhân mình.

Chúng tôi trọng nghĩ, chúng ta rất cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách mở rộng giáo dục, chú trọng vào chiều sâu hài hòa giữa đạo đức và trí tuệ. Cốt yếu tạo nền tảng vững vàng cho các bạn trẻ bước vào đời (xây dựng xã hội hội nhập - học tập để phát triển), tăng cường giảng dạy bộ môn truyền thống trong điều kiện có thể (lồng ghép – so sánh là tối ưu). Đào tạo đội ngũ giáo viên có ý thức tinh thần dân tộc cao. Đặt truyền thống dân tộc lên đôi vai họ và họ phải có trách nhiệm gìn giữ, tiếp tục giáo dục cho giới trẻ. Có như vậy trong tương lai mỗi người Việt Nam trong từng hoàn cảnh cụ thể, đều biết ứng xử linh hoạt sao cho phù hợp giữa truyền thống và hiện đại.

3. Kết luận

Từ trong đáy lòng của mỗi chúng ta đều tin tưởng rằng: con người mới Việt Nam hiện đại biết tích hợp đa văn hoá Đông – Tây, trên tinh thần định vị là một con người phương Đông cởi mở và cầu học, luôn mong muốn được làm bạn với tất cả, tôn trọng các nền văn hoá riêng biệt, cùng thừa nhận và chiêm ngưỡng những thành tựu nghiêm túc của nhau. Càng đổi mới chúng ta càng hiểu sâu sắc điều mà các nhà Nhân học phương Tây khăng định: sự kiến lập văn hoá trên thực tế là một phần bản tính sinh học của loài người.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trương Bá Cẩn (2002). Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo. Nxb Tp. Hồ Chí Minh.
- [2]. Trần Thị Điều (2018), Tư tưởng canh tân giáo dục của Nguyễn Trường Tộ và ý nghĩa đối với giáo dục Việt Nam hiện nay, Nhân lực Khoa học xã hội, Số 6-2018, Tr.49-58
- [3]. Lê Thị Hương (2012), Tư tưởng Nguyễn Trường Tộ về giáo dục, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, Số 5/2012, Tr.49-53
- [4]. Lê Sĩ Thắng (1997), Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 371.